

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN M C
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2023/HS-ST

Ngày 01/08/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M C**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lò Văn Dinh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lý A Giàng.

2. Ông T Văn Thanh.

Thư ký phiên tòa: Ông Phìn Đại Quảng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện M C, tỉnh Điện Biên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M C tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thùy Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 08 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân huyện M C, Tòa án nhân dân huyện M C tiến hành mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 47/2023/HSST ngày 30 tháng 6 năm 2023. Theo quyết định đưa vụ án xét xử số: 49/2023/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Sùng A L** (tên gọi khác: Không) - Sinh năm: 1979. Tại huyện M C, tỉnh Điện Biên.

Nơi cư trú: Bản M T H 1, xã M T H, huyện M C, tỉnh Điện Biên.

Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ văn hóa: Không; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt nam. Con ông: Sùng Giồng V - Đã chết và bà: Cha Thị T – Đã chết.

Vợ: Giàng Thị S - Sinh năm: 1982 (đã chết) và có 04 con, con lớn nhất sinh năm 2001 con nhỏ nhất sinh năm 2009. Tiền án, Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 04/3/2009 bị Tòa án nhân dân huyện M C xử phạt 30 tháng tù cho hưởng án treo, được khấu trừ thời gian tạm giam 5 tháng 09 ngày, với thời gian thử thách là 49 tháng 12 ngày về tội: Vận chuyển trái phép chất ma túy, bị cáo đã chấp hành xong, hiện đã được xóa án tích. Ngày 04/5/2017 bị Tòa án nhân dân huyện M C xử phạt 36 tháng tù về tội: Mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo đã chấp hành xong, hiện đã được xóa án tích. Ngày 18/3/2023 bị bắt về hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Bị tạm giữ từ ngày 18/3/2023, tạm giam từ ngày 25/3/2023 đến nay bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Sùng A L là bà Lê Thị Thúy An - Trợ giúp viên pháp lý thực hiện trợ giúp pháp lý, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên - Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Sùng A Công – Sinh năm: 2001.

Nơi cư trú: Bản M T H 1, xã M T H, huyện M C, tỉnh Điện Biên – Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 18/3/2023, Sùng A L điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát 27P1- 018.12 đi từ nhà ở bản M T H 1, xã M T H, huyện M C, tỉnh Điện Biên đến khu vực bản Nậm Chim 1, xã Si Pa Phìn, huyện Nậm Pồ tìm mua ma túy sử dụng và bán kiếm lời. Tại đây L trao đổi mua của một người đàn ông không rõ lai lịch 01 gói Heroine được gói bằng mảnh nilon màu xanh với giá 1.000.000 đồng rồi cầm gói Heroine trong tay trái điều khiển xe đi về nhà. Về đến nhà L dùng dao lam chia gói Heroine thành 06 gói mỗi gói được gói bằng mảnh nilon màu xanh hơi La gắn kín, còn số vụn Heroine L sử dụng hết bằng hình thức hít. Khoảng 15 giờ cùng ngày khi L đang ở nhà thì có một người đàn ông không rõ lai lịch gọi điện cho L hỏi mua 200.000 đồng Heroine, L hẹn đi lên nương nhà L ở bản M T H 1 sẽ bán cho. L cắt 03 gói Heroine, 01 lưỡi dao lam và chiếc bật La vào hộp kim loại màu trắng để đầu giường ngủ, còn 03 gói Heroine lấy một mảnh nilon màu xanh gói lại rồi để bên trong vỏ bao thuốc Lào cắt vào túi quần bên trái điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát 27P1- 018.12 đi lên nương. Đến 16 giờ 30 phút cùng ngày khi L điều khiển xe đi đến bản M T H 1, xã M T H, huyện M C, thì bị tổ công tác Công an huyện M C phối hợp với Công an xã M T H phát hiện bắt quả tang tại túi quần bên trái của L có 03 gói Heroine có tổng khối lượng 1,033 gam.

Ngày 18/3/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M C tiến hành khám xét khẩn cấp nhà Sùng A L tại bản M T H 1, xã M T H, huyện M C, tỉnh Điện Biên thu giữ: 01 hộp kim loại màu trắng hình trụ có chiều dài 11,5cm, bên trong có 03 gói Heroine mỗi gói được gói bằng mảnh nilon màu xanh hơi La gắn kín có tổng khối lượng 2,413 gam, 01 lưỡi dao lam màu đen, 01 bật La ga màu đỏ.

Tổng khối lượng số Heroine mà Cơ quan điều tra đã thu giữ của Sùng A L là 3,446 gam, L thừa nhận đó là số Heroine mua về để sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời.

Tại biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng ngày 18/3/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M C xác định khối lượng 03 gói mỗi gói được gói bằng mảnh nilon màu xanh có chứa chất bột nén màu trắng đục nghi Heroine thu giữ bắt quả tang của Sùng A L là 1,033 gam; trích mẫu gửi giám định 0,088 gam ký hiệu M1, vật chứng còn lại 0,945 gam ký hiệu VC1. Xác định khối lượng 03 gói mỗi gói được gói bằng mảnh nilon màu xanh bên trong mỗi mảnh nilon màu xanh có chứa chất bột nén màu trắng đục nghi Heroine thu giữ khám xét nhà ở của Sùng A L là 2,413 gam; trích mẫu gửi giám định 0,091 gam ký hiệu M2, vật chứng còn lại 2,322 gam ký hiệu VC2.

Tại bản kết luận giám định số: 507/KL-KTHS ngày 24/3/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận:

Khối lượng vật chứng thu giữ của Sùng A L là 3,446 gam.

Mẫu chất bột màu trắng đục ký hiệu M1, M2 trích ra từ vật chứng thu giữ của Sùng A L gửi giám định là chất ma túy: Loại Heroine.

Tại bản kết luận giám định số: 521/KL-KTHS ngày 26/3/2023 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: 01 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng (năm mươi nghìn đồng) có số mã hiệu cụ thể: EM 16624898 là tiền thật.

Tại bản cáo trạng số: 30/CT-VKSMC, ngày 28 tháng 6 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M C, tỉnh Điện Biên đã truy tố Sùng A L về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M C vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Sùng A L về cả tội danh và điều luật áp dụng. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Sùng A L từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù về tội: *Mua bán trái phép chất ma túy*. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Đối với 3,267 gam Heroine sau khi trừ mẫu giám định; 01 vỏ bao thuốc lòn màu vàng; 07 mảnh ni lông màu xanh, 01 hộp kim loại màu trắng hình trụ; 01 lưỡi dao lam màu đen đã cũ; 01 bật La ga màu đỏ và 02 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu. Là vật nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành và những công cụ, vật liên quan đến việc phạm tội không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc điện thoại Nokia màu đen loại bàn phím, đã qua sử dụng, bên trong điện thoại có lắp 01 thẻ sim mạng vietel, số thuê bao 0396 688 934, bị cáo sử dụng việc phạm tội cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Đối với số tiền 50.000 đồng và Căn cước công dân có số: 011079058033 mang tên sùng A L không liên quan đến việc phạm tội cần trả lại cho bị cáo.

Đối với chiếc xe mô tô WAVE RS nhãn hiệu Honda màu đỏ, đen, bạc, đã qua sử dụng, không kiểm tra tính năng bên trong xe, có BKS 27 P1-018.12 số khung 09096Y394587, số máy: 09E6394660 (kèm theo chìa khóa xe máy); 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy có số: 079044 mang tên Sùng A Công, cấp ngày 11/01/2018, Nơi cấp: Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Điện Biên. Đây là những tài sản của anh Sùng A Công, anh Công không biết bị cáo sử dụng chiếc mô tô của anh đi mua bán ma túy nên cần trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo, do bị cáo không biết họ, tên, tuổi, địa chỉ, nên không có căn cứ để điều tra làm rõ.

Đối với người đàn ông gọi điện hẹn mua ma túy của bị cáo, do bị cáo chưa gặp bán được ma túy cho người đó, bị cáo không biết họ, tên, tuổi, địa chỉ và chủ thuê bao số điện thoại 0352 171 306 gọi đến cho bị cáo đứng tên là Vàng Thị Tàng nhưng thực tế chị Tàng không phải là người đăng ký thuê bao số điện thoại trên và không biết ai sử dụng số thuê bao trên nên không có căn cứ để điều tra làm rõ xử lý người đàn ông hỏi mua ma túy với bị cáo và Vàng Thị Tàng.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường

vụ Quốc hội 14, bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, cần miễn toàn bộ án phí HSST cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày lời bào chữa, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Đồng ý với quyết định truy tố của Viện kiểm sát về tội danh điều luật áp dụng đối với bị cáo. Tuy nhiên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo luôn thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, gia đình bị cáo kinh tế rất khó khăn, thu nhập gia đình chủ yếu dựa vào nông nghiệp, là dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng sâu vùng xa, nơi có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật còn hạn chế. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội, miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo mức án khởi điểm như Kiểm sát viên đề nghị. Đối với số tiền 50.000 đồng thu giữ của bị cáo và Căn cước công dân có số: 011079058033 mang tên Sùng A L, đó là tiền không liên quan đến việc phạm tội và giấy tờ tùy thân của bị cáo đề nghị trả lại cho bị cáo. Đối với chiếc xe mô tô WAVE RS nhãn hiệu Honda màu đỏ, đen, bạc, đã qua sử dụng, không kiểm tra tính năng bên trong xe, có BKS 27 P1-018.12; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy có số: 079044 mang tên Sùng A Công, là những tài sản của anh Sùng A Công, anh không biết bị cáo sử dụng chiếc xe mô tô của anh vào việc mua bán trái phép chất ma túy đề nghị trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp anh Sùng A Công.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Sùng A Công trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa trình bày, chiếc xe mô tô WAVE RS nhãn hiệu Honda màu đỏ, đen, bạc, mang BKS 27 P1-018.12 số khung 09096Y394587, số máy: 09E6394660 (kèm theo chìa khóa xe máy) đây là chiếc xe mô tô của anh, anh mua chiếc xe máy từ đầu năm 2018, mọi giấy tờ liên quan đến chiếc xe mô tô đó, cũng như 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 079044 đều mang tên anh, khi bị cáo sử dụng chiếc xe mô tô đi mua bán ma túy anh không biết, vậy anh xin lại chiếc xe và anh không yêu cầu đề nghị gì.

Ý kiến của bị cáo tại phiên tòa giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra, nhất trí với lời bào chữa của người bào chữa cho bị cáo, không có ý kiến gì thay đổi bổ sung, bị cáo xin được miễn án phí, lời nói sau cùng của bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo Sùng A L khai nhận toàn bộ hành vi của mình cụ thể: Ngày 18/3/2023, bị cáo lên khu vực bản Nậm Chim, xã Si Pa Phìn, huyện Nậm Pồ, tại đây bị cáo đã trao đổi mua được của một người đàn ông không rõ lai lịch 01 gói Heroine với giá 1.000.000 đồng. Sau khi mua được ma túy bị cáo đem về nhà chia thành 06 gói nhỏ mục đích để sử dụng và bán lại kiếm lời. Trong lúc bị cáo đem ma túy đi bán đến tại khu vực bản M T H 1, xã M T H thì bị Công an huyện M C phát hiện bắt quả tang thu giữ toàn bộ số ma túy trên người bị cáo có khối lượng 1,033 gam Heroine. Quá trình khám xét nơi ở của bị cáo

thu giữ được 2,413 gam Heroine. Như vậy lời nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với vật chứng bị thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, cũng như quyết định truy tố của Viện kiểm sát đối với bị cáo. Tại phiên tòa bị cáo hoàn toàn đồng ý với quyết định truy tố của Viện kiểm sát, bị cáo khẳng định quyết định truy tố của Viện kiểm sát và việc đưa bị cáo ra xét xử về tội danh và điều luật áp dụng là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để khẳng định rằng hành vi của bị cáo đã phạm vào tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại khoản 1 Điều 251 quy định:

“Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm”.

[2] Xét về tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo cho thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, bởi bị cáo đã mua ma túy về chia thành nhiều gói nhỏ để sử dụng và bán kiếm lời được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thừa nhận rằng khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo nhận thức được ma túy là chất gây nghiện, gây độc hại cho sức khỏe con người cả về thể xác và tinh thần, tệ nạn ma túy là nguồn gốc phát sinh nhiều tệ nạn xã hội khác. Chính quyền địa phương cũng như trên phương tiện thông tin đại chúng luôn tuyên truyền về tác hại do chất ma túy gây ra cho sức khỏe của con người và Nhà nước nghiêm cấm mọi hành vi liên quan đến ma túy. Nhưng bị cáo vẫn bất chấp tất cả, coi thường pháp luật cố tình thực hiện mua ma túy về nhằm mục đích để sử dụng và bán kiếm lời trái pháp luật. Hành vi của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, không những xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước mà còn gây ảnh hưởng rất xấu đến trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn. Do vậy cần phải xử lý thật nghiêm khắc đối với bị cáo để răn đe phòng ngừa chung đối với toàn xã hội khi ma túy vẫn đang là nguyên nhân đe dọa sự ổn định về cuộc sống cũng như về tài sản của mọi người.

Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp và là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi phạm tội của mình đã gây ra.

[3] Xét về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Sùng A L sinh ra và lớn lên được bố mẹ nuôi dạy, không đi học ở nhà lao động sản xuất phụ giúp gia đình, đến tuổi trưởng thành xây dựng gia đình riêng đã có 04 người con. Ngày 04/3/2009 bị Tòa án nhân dân huyện M C xử phạt 30 tháng tù cho hưởng án treo được khấu trừ thời gian tạm giam 5 tháng 09 ngày, với thời gian thử thách là 49 tháng 12 ngày về tội: Vận chuyển trái phép chất ma túy. Ngày 04/5/2017 bị Tòa án nhân dân huyện M C xử phạt 36 tháng tù về tội: Mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo đều đã chấp hành xong, hiện đều đã được xóa án tích. Bị cáo đã từng nhiều lần bị Tòa án xét xử về các tội liên quan đến ma túy, lẽ ra bị cáo phải lấy đó làm bài học cảnh tỉnh cho bản thân, nhưng bị cáo không làm được, để có ma túy sử dụng và kiếm tiền một cách nhanh nhất mà không phải mất mồ hôi công sức, bị cáo cố tình mua ma túy về tàng trữ để sử dụng và bán kiếm lời trái pháp luật. Như vậy bị cáo là người có nhân thân rất xấu. Vậy cần phải xử lý bị cáo nghiêm minh trước pháp luật.

Tuy nhiên trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS, cần xem xét khi quyết định hình phạt. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự, nhưng bị cáo là người nghiện ma túy lâu năm. Vậy khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cần xét khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ sử dụng và bán kiếm lời, về nhân thân, quá trình sinh sống, việc chấp hành pháp luật của bản thân bị cáo và ý kiến của bị cáo tại phiên tòa. Như vậy đề nghị của Kiểm sát viên về hình phạt là phù hợp cần được xem xét chấp nhận. Những đề nghị của người bào chữa cho bị cáo là có căn cứ cần được chấp nhận. Do đó cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Tại biên bản xác minh về tài sản của gia đình bị cáo do cơ quan CSĐT Công an huyện M C xác lập, gia đình bị cáo không có tài sản gì đáng giá. Xét thấy hoàn cảnh gia đình của bị cáo gặp nhiều khó khăn, thu nhập chủ yếu đi làm ruộng, nương. Do vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo là phù hợp.

[5] Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 điểm, a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 3,267 gam Heroine sau khi trừ mẫu giám định; 01 vỏ bao thuốc lòn màu vàng; 07 mảnh ni lông màu xanh, 01 hộp kim loại màu trắng hình trụ; 01 lưỡi dao lam màu đen đã cũ; 01 bật La ga màu đỏ và 02 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu. Là vật nhà nước cầm tàng trữ, lưu hành và những công cụ và những vật liên quan đến việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc điện thoại Nokia màu đen loại bàn phím, đã qua sử dụng, bên trong điện thoại có lắp 01 thẻ sim mạng vietel, số thuê bao 0396 688 934, bị cáo sử dụng việc phạm tội cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Đối với số tiền 50.000 đồng và Căn cước công dân có số: 011079058033 mang tên Sùng A L không liên quan đến việc phạm tội cần trả lại cho bị cáo.

Đối với chiếc xe mô tô WAVE RS nhãn hiệu Honda màu đỏ, đen, bạc, đã qua sử dụng, không kiểm tra tính năng bên trong xe, có BKS 27 P1-018.12 số khung 09096Y394587, số máy: 09E6394660 (kèm theo chìa khóa xe máy); 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 079044 mang tên Sùng A Công, cấp ngày 11/01/2018, Nơi cấp: Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Điện Biên. Đây là những tài sản của anh Sùng A Công, anh Công không biết bị cáo sử dụng chiếc mô tô của anh đi mua bán ma túy nên cần trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo, do bị cáo không biết họ, tên, tuổi, địa chỉ, nên không có căn cứ để điều tra làm rõ, HĐXX không xem xét.

Đối với người đàn ông gọi điện hẹn mua ma túy của bị cáo, do bị cáo chưa gặp bán được ma túy cho người đó, bị cáo không biết họ, tên, tuổi, địa chỉ và chủ thuê bao số điện thoại 0352 171 306 gọi đến cho bị cáo đứng tên là Vàng Thị Tàng nhưng thực tế chị Tàng không phải là người đăng ký thuê bao số điện thoại trên và không biết ai sử dụng số thuê bao trên nên không có căn cứ để điều tra làm rõ xử lý đối với người đàn ông hỏi mua ma túy với bị cáo và Vàng Thị Tàng. HĐXX không xem xét.

Bị cáo sử dụng chiếc xe mô tô của anh Sùng A Công đi mua bán ma túy nhưng Công không biết nên không đặt vấn đề xử lý đối với Sùng A Công. Ngoài ra Sùng A Công không yêu cầu bị cáo bồi thường gì. Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14, bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn cần miễn toàn bộ án phí HSST cho bị cáo là phù hợp.

[7] Xét về hành vi và các quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện M C và Viện Kiểm sát nhân dân huyện M C, Điều tra viên, Kiểm sát viên, từ khi khởi tố vụ án, quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đảm bảo về hình thức, đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa và những có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng pháp luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Sùng A L phạm tội: "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

Xử phạt bị cáo Sùng A L 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, ngày 18/3/2023.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ vào điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 02 túi nilon màu trắng ký hiệu VC1 và VC bên trong có chứa Heroine. Trong đó: VC1 = 0,945 gam, VC2 = 2,322 gam; 01 vỏ bao thuốc Lào màu vàng; 07 mảnh ni lông màu xanh, 01 hộp kim loại màu trắng hình trụ; 01 lưỡi dao lam màu đen đã cũ; 01 bát La ga màu đỏ và 02 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại Nokia màu đen loại bàn phím, đã qua sử dụng, bên trong điện thoại có lắp 01 thẻ sim mạng Viettel, số thuê bao 0396 688 934.

Trả lại cho bị cáo Sùng A L số tiền 50.000 đồng và Căn cước công dân có số: 011079058033 mang tên Sùng A L.

Trả lại 01 chiếc xe mô tô WAVE RS nhãn hiệu Honda màu đỏ, đen, bạc, đã qua sử dụng, không kiểm tra tính năng bên trong xe, có BKS 27 P1-018.12 số khung 09096Y394587, số máy: 09E6394660 (kèm theo chìa khóa xe máy); 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 079044 mang tên Sùng A Công, cấp ngày 11/01/2018, Nơi cấp: Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Điện Biên, cho anh Sùng A Công – Sinh năm: 2001. Nơi cư trú: Bản M T H 1, xã M T H, huyện M C, tỉnh Điện Biên.

Số vật chứng trên đã được niêm phong và bàn giao theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Công an huyện M C với Chỉ cục thi hành án dân sự huyện M C vào ngày 29/6/2023.

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ quốc hội. Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo cso mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 01/8/2023. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 01/8/2023.

Nơi nhận:

- VKSND huyện MC;
- Nhà tạm giữ CA huyện MC;
- THA huyện MC;
- Đội điều tra CA huyện MC;
- Bộ phận QLHSNV CA H MC;
- Phòng KTNV-THA TA tỉnh ĐB;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo; Người bào chữa;
- NCQLNVLQ;
- Sở tư pháp tỉnh Điện Biên;
- PC10 CA tỉnh Điện Biên;
- UBND xã M T H thay cho thông báo;
- Lưu hồ sơ THA.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lò Văn Đình

